

Đọc Lại Di Chúc **HỒ CHÍ MINH!**

Nguyễn Thái Hoàng

Năm 1981, trên tờ “Con ong tỵ nạn” (Pháp) đã đăng toàn bộ nội dung bản di chúc dưới dạng chữ viết tay của Hồ Chí Minh. Ngay sau đó tờ “Thức Tỉnh” ở San Diego (Mỹ) đăng lại nội dung này.

Điều quan trọng nhất, nó là bản di chúc viết tay chứ không phải đánh máy.

Nhân viên kiểm tu thuộc hai quốc gia trên khẳng định:

- “Không kẻ nào đủ tài để làm giả di chúc Hồ Chí Minh cho dù có là chuyên gia viết chữ giả cũng chỉ qua mặt người thường, không qua mặt được những cán bộ chuyên nghiệp chúng tôi”.

Hơn nữa qua việc “ngửi hơi văn”, xác định lại tính chất sự việc viết lại trong di chúc (ngày 14 tháng 8 năm 1969) mọi người đều thấy có rất nhiều yếu tố để khẳng định.

Mở đầu bản di chúc viết:

- “Thời xưa ở bên Trung Quốc người ta thường nói, con chim trước khi chết thì tiếng kêu thương, còn người trước khi chết thì lời nói phải: Tôi tự xét mình chẳng còn sống bao lâu nữa, nên cố gắng viết di chúc này, mong rằng những điều viết ra không phải là những điều sai quấy.

Sau đó là sự xuất hiện của hai nhân vật “chóp bu” của Đảng Cộng Sản Việt Nam - hai học trò xuất sắc nhất của “Bác” lúc bấy giờ, song lại vượt mặt, quay lại dồn ép, cấm vận hồng vô hiệu hoá bác, nên ông viết:

- Vừa mới đây, Lê Duẩn có đi với Trần Quốc Hoàn tới gặp tôi, ép buộc tôi phải viết bản di chúc theo ý muốn của họ. Tôi đã viết mà trong bụng vẫn tấm tức vô cùng.

Theo Bùi Tín kể từ tháng 5 năm 1965, khi bước vào tuổi 75, biết mình chuẩn bị “nói tiếng đất, quên tiếng trời”, ông bắt đầu viết di chúc để lại cho hậu thế muôn đời. Sau đó cứ vào tháng 5 hàng năm, tháng có ngày sinh nhật của người, cả nước nhiệt liệt chúc mừng, ông lại lôi ra cặm cụi viết lại, sửa thêm. Vì vậy tính đến 5-1969, là năm cuối cùng ông nấn ná ở lại cõi đời (khi thuốc độc của Đảng mượn tay bác sĩ Tôn Thất Tùng tiêm bắt đầu phát huy tác dụng) ông có tới 4 bản di chúc (quả là kỳ tài, độc đáo, gi gì gi gì cái gì cũng lắm. Từ ngày sinh, ngày mất, tên tuổi, vợ con, di chúc v. v... bao giờ cũng gấp 4, 5 lần người thường). Cũng trong cuốn “Hoa xuyên tuyết” (trang 118) Bùi Tín viết:

- “Ông Vũ Kỳ kể lại: Vào buổi tối ngày 2-9-1965, sau khi ông Hồ Chí Minh qua đời, ông Phạm Văn Đồng đến nơi đặt thi hài bác. Với tư cách của một thư ký riêng đầy trung thành, mẫn cán, ông Vũ Kỳ

vội đưa ra một phong bì lớn đựng cả bốn bản di chúc. Sợ rầy rà, ông Đồng vội xoa tay ngăn lại, bảo:

- “Không, tôi không nhận. Đây là chuyện hệ trọng. Để sáng mai có đầy đủ Bộ Chính trị, đồng chí hãy trình ra”.

Sáng 3-9-1969, trước mắt đông đủ Bộ Chính trị, ông Vũ Kỳ làm đúng như lời ông Đồng dặn. Ông Lê Duẩn cầm rồi gọi ông Hoàng Tùng, (Tổng biên tập báo Nhân Dân) vào phòng bên cạnh. Sau khi xem xét qua loa nội dung bốn bản, ông Duẩn quyết định chỉ đưa ra một bản, tự tay cắt bỏ, sửa chữa vài chỗ rồi giao cho ông Hoàng Tùng công bố cho mọi người biết...”.

Thế là bốn bản di chúc ấy ông viết cho Đảng, còn tờ di chúc thứ năm này ông viết riêng cho mình, cũng là cho toàn thể đồng bào trong cả nước, cho những ai quan tâm tới ông trên thế giới và tất nhiên cho chính những đứa con đẻ, con rơi, cả người Việt lẫn Trung Quốc, Thái Lan, Nga, Pháp của ông:

- Nay tôi viết thêm tờ di chúc này, xin coi là chính thức. Ngoài ra tôi không công nhận bất cứ bản di chúc nào khác. Tôi ước mong một ngày nào đó, bản di chúc tôi viết đây sẽ được mọi người biết tới, thì ở thế giới bên kia tôi mới được thỏa lòng.

Sau phần mào đầu là nội dung, cũng là sự thú tội, trối trăn của ông, trước khi trở thành người thiên cổ:

- Tôi vốn con nhà nghèo nhưng từ bé đã nuôi mộng đảo lộn sơn hà và đem lại vẻ vang cho nòi giống, nên tôi bôn ba hải ngoại bao nhiêu năm không hề quản ngại khó khăn, gian khổ, vào tù ra khám, chỉ mong có ngày tổ quốc ta độc lập, giàu mạnh, dân ta hạnh phúc, tự do...

Lý do để ông nuôi mộng “đảo lộn sơn hà” là:

- Tôi thường đọc lịch sử nước Việt Nam ta, thấy có ông Trần Thủ Độ là một tay hào kiệt hiếm có trên đời, đã không quản ngại làm việc ác, làm phản mà gây nên cơ nghiệp hiển hách của nhà Trần, đuổi giặc Nguyên, đem lại vinh quang cho dân tộc về cả văn minh và đời sống.

Ở đây ông hé mở giúp chúng ta một điều bí mật của cuộc đời mình mà suốt thời kỳ Đảng trị (1930-2005) từ đứa bé lên 5 đến cụ già gần đất xa trời không ai được biết, vì Đảng hoàn toàn bưng bít sự thực.

Là người Việt Nam ai cũng biết Trần Thủ Độ là người vô cùng xảo hoạt, đầy uy lực, quyền bính, nên đã thao túng được toàn bộ triều đình nhà Lý. Biết Lý Huệ Tông (con trưởng của vua Cao Tông)

thể tạng nhỏ lại mang trọng bệnh, lên ngôi được 3 năm vẫn chưa có con trai (1221- 1224) liền vận động hoàng hậu là Trần thị Dung và cận thần ép Lý Huệ Tông phải ra chùa Chân Giáo chữa bệnh, để nhường ngôi cho con gái là Lý Chiêu Hoàng, rồi dựng ra một đám cưới giữa Chiêu Hoàng (7 tuổi) và Trần Cảnh (8 tuổi) là cháu ruột mình để Lý Chiêu Hoàng trao mọi quyền lực vào tay chồng. Ngay sau đó ông ra chùa Chân Giáo buộc Huệ Tông (lúc bấy giờ là Huệ Quang đại tự) phải tự vẫn chết khi mới tròn 33 tuổi (*):

Nhà Lý đổ, chấm dứt một thời trị vì hơn 200 năm, trải qua tám đời (Lý bát đế), Trần Thủ Độ lấy mẹ đẻ của Lý Chiêu Hoàng là Trần Thị Dung. Cuộc hôn nhân tưởng sẽ hoá giải được xích mích giữa hai dòng họ, triều vua, ai ngờ, với chiêu thức “nhổ cỏ nhổ tận gốc”, nên khi biết các tôn thất nhà Lý hàng năm vẫn tụ tập hội họp tại ngôi nhà lớn ở hoa thôn Thái Bình để giỗ tổ, Trần Thủ Độ đã bí mật cho đặt cả hệ thống dây chằng, xích sắt cột trụ để giạt sập nhà, giết chết cả 300 quan tài tướng giỏi của triều cũ để họ hết bề làm phản. Hiện mộ chôn tập thể vẫn còn ở thôn Thái Bình, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh (gần khu vực cầu Đuống, Hà Nội).

Thật là một tội ác tày trời mà sử sách Việt Nam muôn đời ghi khắc.

Chưa đủ, sau 7 năm đặt cháu lên ngai vàng thấy Trần Cảnh vẫn không có con nối dõi, Trần Thủ Độ liền cưỡng ép Trần Cảnh phải lấy chị ruột của vợ mình là Thuận Thiên, khi đó Thuận Thiên (vợ của Trần Liễu - anh trai Cảnh) đã có mang 4 tháng. Còn Chiêu Hoàng, nếu muốn ở lại trong cung thì phải lấy Trần Liễu. Không chịu nổi việc đảo lộn luân thường đạo lý: Em rể lấy chị dâu, anh chồng lấy em vợ như vậy nên sau khi ngứa cổ than: - “Trời ơi, đến bậc dân thường còn hiểu điều phải quấy, huống chi bậc đế vương. Sao có chuyện thương luân bại lý như vậy”. Lý Chiêu Hoàng bỏ ra chùa Trấn Quốc.

Bản thân Hồ Chí Minh quyết định học theo tấm gương đại gian đại ác này, hy vọng “đem lại vinh quang cho dân tộc về cả văn minh và đời sống”. Vì thế suốt thời trai trẻ để đạt được ý đồ “đảo lộn Sơn Hà” ông đã không bỏ qua bất cứ một thủ đoạn độc ác nào. Từ việc mượn danh Nguyễn Ái Quốc của nhóm ngũ Long để tạo lập uy tín cho mình đến việc mật báo với chính quyền thuộc địa bán đứng cụ Phan Bội Châu (6-1925) để lấy 150,000 quan và toàn bộ tổ chức Tâm tâm xã cũng như uy tín tên tuổi của cụ, rồi mượn tay Pháp tiêu diệt thẳng tay cuộc khởi nghĩa Yên Bái của Việt Nam Quốc dân Đảng để họ không xâm phạm ngôi bá chủ của mình. Còn chiếm tên Hồ Chí Minh của ông Hồ Học Lãm (một nhà ái quốc lừng danh lưu vong sang Tàu) cùng toàn bộ tổ chức “Thanh niên Cách Mạng đồng chí hội” của ông để phó trương

thanh thế, khi bị con gái ông Lâm phát hiện đã bí mật cho người thủ tiêu trên đường bà này về thăm quê ở Thanh Hoá.

Cũng vì học gương thoán ngôi, đoạt quyền của Trần Thủ Độ, ông còn thẳng tay đàn áp tất cả các đảng phái không đi theo con đường vô sản, tuyệt diệt dân tộc của ông. Trang sử vàng Việt Nam hiện nay vẫn còn lưu giữ những bí mật lớn. Tại sao Lê Hồng Phong, Trần Phú, Nguyễn thị Minh Khai, Hà Huy Tập lại bị Pháp bắt và phải nhận bản án tử hình? Tại sao cụ Huỳnh Thúc Kháng - chủ tịch lâm thời của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, Lâm Đức Thụ - người đã cùng bày mưu tính kế với ông trong việc bán đứng Phan Bội Châu, cũng là người đưa ông về ăn ở hàng năm trời tại nhà rồi giới thiệu Tăng Tuyết Minh - là bạn thân của Lý Huệ Quân (vợ Lâm) thành vợ ông (10-1926), lại bị thủ tiêu ngay sau thời điểm cách mạng tháng tám thành công? ? ? Chừng nào những câu hỏi loại này chưa được giải đáp thì hình búa liềm của Đảng trên nền cờ đỏ mãi mãi chỉ là hình dấu hỏi trong con mắt các nhà sử học, giới nghiên cứu, tri thức mà thôi.

Phần sau ông tự luận tội mình trên trang giấy trắng:

- Không lường sức mình, không đo tài mình, tôi đã hành động như ông Trần Thủ Độ nên đất nước mới tan nát, nhân dân ta mới điêu linh, mà đầu mình thì nặng nề không biết bao nhiêu tội ác, không thể nào tha thứ được.

Tiếp đó ông tự chứng minh sự lầm lẫn do “không lường sức, không đo tài” của mình:

- Cái nhảm tai hại nhất của tôi là đi theo Cộng sản Mác Xít mà không biết là chủ nghĩa này chẳng qua chỉ là giả bộ, để đánh lừa giai cấp nghèo mà cướp lấy chính quyền cho nước Nga khi đó.

Lời trần tình này chứng tỏ rằng ông đã vô cùng sai lầm khi đưa đất nước theo con đường mà Lenin - người thầy vĩ đại của nhân dân Liên Xô - đã chọn - thực chất là làm tay sai cho họ. Tiếp theo ông viết:

- Tôi cũng ngay tình mà dùng những người hợp tác với tôi. Tôi cứ tưởng những người đó quý yêu tôi, đâu ngờ họ đều là mật thám của Nga sô, vây quanh tôi chỉ là để kiểm soát tôi, khéo léo hướng dẫn tôi đi theo con đường Nga đã vạch sẵn. Họ đề cao và tăng bốc tôi để khi nào làm điều gì độc ác thì tôi phải chịu hết trách nhiệm với dân tộc. Nhiều khi họ quyết định mà không hề cho tôi hay biết gì, như vụ

cải cách điền địa ở Bắc Bộ chẳng hạn, bây giờ nhân dân có quyền nguyên rủa, oán trách tôi không biết để đâu cho hết.

Thật đau xót cho lịch sử Việt Nam vì đã có một con người “vĩ đại” như thế cầm đầu, đưa cả dân tộc vào biển thù hận, chết chóc, tang thương. Một sai lầm của lãnh đạo, cả dân tộc phải trả giá bằng trăm năm, hướng hồ ông trực tiếp đưa đất nước hết từ sai lầm này đến sai lầm khác, nào cải cách ruộng đất, nào cải tạo công thương nghiệp, nào tư hữu hoá toàn Quốc, nào thành lập hợp tác xã nông nghiệp v.v... và v.v... làm gì đất nước chẳng tan nát, nhân dân chẳng điêu linh như lời ông thú nhận. Chưa kể, ông còn mắc tội hiểu chiến, hiểu sát, đim cả dân tộc vào trong biển máu, từ phong trào xô viết Nghệ Tĩnh 1930-1931, đến chiến dịch Mậu Thân 1968 máu chảy một giây, di họa đủ một đời. Máu của người dân Việt Nam chảy thành sông thành suối, ròng rã suốt nửa thế kỷ, từ khi “đời ta có Đảng”, đến khi Miền Nam bị “phỏng giải”, thì di họa biết bao nhiêu mà kể xiết? Chính vì thế nên ông mới viết:

- Dù sao tôi vẫn là người có tội, tôi không dám chối cãi, chỉ dám mong lịch sử sau này xét kỹ cho tôi mà đừng lên án tôi quá nặng nề.

Kể hết tội của mình với dân nước rồi, ông bắt đầu “tố khổ”:

- Đầu năm 1963, hồi đó tôi còn chưa bị bọn quanh tôi bao vây chặt chẽ quá, tôi có nhờ mấy nhân viên Ủy Hội Kiểm Soát Quốc Tế Đình Chiến chuyển vào Nam bộ hai cành đào lớn rất đẹp để tặng cụ Ngô Đình Diệm, kèm theo một bức thư, trong thư đó, tôi có chân tình yêu cầu cụ Ngô cùng tôi thảo luận trong tình anh em, để hai bên cùng lo cho dân chúng hai miền, trên căn bản thi đua làm cho dân giàu, nước mạnh, theo đường lối riêng của từng người. Truyện này lộ ra, làm cụ Ngô bị giết trong Nam, còn ở ngoài Bắc thì tôi bị kiểm soát rất khắt khe, không có quyền quyết định điều gì nữa cả.

Điều này đúng như thực tế đã diễn ra trong bối cảnh Việt Nam lúc ấy, ông đã bị vô hiệu hoá, nói chính xác hơn trở thành con rối trong tay hai kẻ tội đồ của dân tộc là Lê Duẩn, Lê Đức Thọ. Di thư của ông nói rõ lý do vì sao ông chưa đi gặp Các Mác Lê Nin:

- Đáng lý ra tôi có thể bị giết ngay từ hồi đó rồi, nhưng tên tuổi còn được thế giới biết đến, nên họ còn phải lợi dụng mà để tôi sống thêm. Tôi đã già rồi, râu tóc đã bạc mà còn phải sống trong cảnh tù giam lỏng, cứ nghĩ đến điều này làm tôi ứa nước mắt. Họ đã không giết tôi nhưng sai ông Bác sĩ Tôn thất Tùng cho tôi uống thuốc độc để tôi không thể đi đâu được nữa, mà cũng không thể tiếp xúc với những người mà tôi muốn tiếp xúc. Tôi chưa chết ngay, nhưng là chết dần, chết mòn, ở biệt lập một nơi để đợi ngày tắt thở. Thật cũng tiếc, khi về già, biết mình sai lầm, muốn chuộc lỗi mà không được nữa.

Càng cay nghiệt lắm, càng oan trái nhiều. Đoạn đầu cách mạng ông đã “cách” không biết bao nhiêu “mạng” của đồng chí mình, hoặc mượn tay Pháp, hoặc phái tay chân để thực hiện ý đồ của mình hòng độc chiếm ngôi vị bá chủ, nên chặng cuối cách mạng, tự ông phải ném mùn oan trái. Vì gieo gió ông đành phải gặt bão, dù có muốn tránh bão cũng không được... Cơn bão của lòng hận thù, đau xót của bao nhiêu người đồng chí hưởng với ông - đã mượn tay hai kẻ độc đoán chuyên quyền - học trò xuất sắc số 1 - là Lê Duẩn và Lê Đức Thọ để trút xuống đầu ông, “cách” dần cái “mạng” già của ông.

Phần cuối di thư ông viết:
- Trước khi viết phần cuối của tờ di chúc này, tôi xin thú nhận, tôi là một người không phải thần thánh gì nên khi tôi còn sống cũng đủ “bảy tình” như kinh nhà Phật đã đề cập. Tôi không có vợ, nhưng cũng có được đứa con gái lai Pháp. Tôi ước mong con gái tôi, khi đọc tờ di chúc này sẽ tha thứ cho tôi đã không đủ bản

phận làm cha, nhưng phụ tử tình thâm, tôi luôn nhớ tới con gái tôi với muôn vàn âu yếm.

Theo ông Nguyễn Thế Kỷ: Người được “Bác Hồ” ủy quyền giao cho giữ tờ di chúc đặc biệt này là Vũ Kỳ, thư ký riêng của bác. Năm 1980 ông Kỳ được người nhà bảo lãnh sang Pháp. Thời kỳ đó sang các nước tư bản còn là điều hiếm, vì thế ông đã được Vũ Kỳ bí mật gắp gở và trao vào tay tờ di chúc này, với lời dặn



vô cùng quan trọng: Phải tìm bằng được đứa con gái ông Hồ tại Pháp, khi đó cũng sắp sỉ ở độ tuổi trên dưới 65 để trao tận tay lá thư này. Nhờ thế đến năm 1981, Kiều bào Việt Nam mới biết đến di chúc thật của Hồ Chí Minh, hoàn toàn khác với các di chúc đã được công bố trong nước.

Tiếp đó ông viết:

- Ai cũng tưởng tôi là con người vô thần, nhưng riêng Đức cha Lê Hữu Từ thì biết tôi rất tin có Đấng Tạo Hoá. Vì tin có ông Trời nên tôi xin khẩn cầu cho nước ta và các nước Cộng sản khác trên thế giới sớm thoát ách Cộng sản.

Tôi cũng xin ông Trời cho tờ di chúc này có ngày được phổ biến khắp nơi.

Điều ông mong ước tròn một giáp sau đã thành hiện thực. Tất nhiên nó được phổ biến ở những nơi mà ách cộng sản đã bị tiêu diệt, riêng Việt Nam, người dân đã thuộc lòng những bản di chúc khác của ông, còn bản quan trọng này thì chưa hề tồn tại trong ý nghĩ họ. Chính vì thế mọi cuộc tranh luận trở nên vô cùng vô bổ và tội nghiệp - không tránh khỏi cảnh va chạm xích mích, chụp mũ lên đầu nhau vì cuộc đời thực của ông ở quốc nội chưa hề được hé mở. Người ta chỉ biết đến một Hồ chí minh có công giải phóng dân tộc khỏi ách nô lệ của thực dân Pháp mà không biết đến một Hồ - chính mi - một kẻ đưa đất nước vào con đường làm tay sai cho Nga Sô và Trung cộng, cho chủ nghĩa Mác Lê Nin chuyên quyền bạo ngược và nhà nước xã hội chủ nghĩa bưng bít, lọc lừa.

Trước khi khép lại bản di chúc ông tiếp tục bày tỏ lòng hối hận của mình:

- Cuối cùng, tôi xin lấy Kiều, mượn tạm hai câu thơ của cụ Nguyễn Du để tỏ lòng hối hận trước cao xanh:

- *Rằng con biết tội đã nhiều*

Dẫu rằng sấm sét búa rìu cũng cam

Hà Nội 14-8-1969

Tên ký:

Hồ chí Minh

Tất nhiên tội của ông còn nhiều hơn hẳn những gì ông tự nhận. Tình cảnh ông giống như con chim sắp chết, mới chỉ thốt ra tiếng kêu thương, mà chưa thốt ra đầy đủ những lời nói thật. Bằng chứng là ông không đề cập gì đến chuyện bà Nguyễn thị Xuân và cậu Nguyễn Tất Trung. Chẳng lẽ khi đã tự cho mình thoát ách Cộng sản để viết di chúc này, ông vẫn sợ uy quyền của bộ chính trị, chờ xin ý kiến chỉ đạo của họ mới dám công khai chuyện tày đình này sao? Hay sợ nói ra thì sấm sét búa rìu cũng không buông tha, bắt ông phải lừng lơ mãi mãi trên trần thế? 36 năm rồi vẫn không được về với cát bụi, được siêu thoát như người bình thường để gặp được cha, mẹ họ hàng? Hay chí ít cũng là hai bậc tiền bối cách mạng, chuyên bói ra hư vô và quét nhà ra xác chết! Kể từ khi ngôi nhà xã hội chủ nghĩa được xây trên đái đất đau thương hình chữ S này, có không biết bao nhiêu là xác chết? Chắc chắn nó phải chiếm tới 1/8 đến 1/10 dân số hiện nay.

Bản di chúc này cũng là bản tổng kết một phần cuộc đời lầm lạc vĩ đại của ông. Không làm được như Trần Thủ Độ: Gây nên cơ nghiệp hiển hách của nhà Trần, đuổi giặc Nguyên, đem lại vinh quang cho dân tộc về cả văn minh và đời sống, ông mới chỉ làm được như Trần Thủ đoạn, đảo lộn sơn hà, đưa dân nước vào ách cộng sản, để rồi cuối đời khi nhận ra đất nước tan nát, nhân dân điêu linh thì tất cả đã muộn. Ách cộng sản độc tài, chuyên chế mãi còn đè nặng trên cổ người dân Việt Nam yếu ớt u mê, cho dù gần 200 nước khác trên thế giới đã thoát ra được như lời mong ước của ông: Vì tin có ông trời nên tôi xin khẩn cầu cho nước ta và các nước Cộng sản khác trên thế giới sớm thoát ách Cộng sản **.

Không hiểu vì trời không có mắt nên 81 triệu người dân Việt Nam còn phải sống mãi trong cảnh đêm trường nô lệ, “đêm giữa ban ngày” dưới ách thống trị của Đảng cộng sản? Hay vì Dân tộc Việt Nam đã sai lầm khi để ra một vĩ nhân cho nên phải chịu hậu quả nhõn tiền của việc để ra vĩ nhân đó?

Nguyễn Thái Hoàng

(Tiếp theo trang 6)

TIN ONG



SỬ DIỆP

cô giáo đã 42 tuổi, cậu học trò cũng đã 21, và lần này cô giáo an toàn trong “Vòng Tay Học Trò”. Đám cưới tổ chức tại nhà thờ Columbia Winery ở vùng Woodinville, cách Seattle khoảng 20 dặm.

Vòng Tay Học Trò (Việt Nam) của Nguyễn Thị Hoàng không ngụp lặn, chới với trong nhục dục như của cô giáo Mary Kay mà là một tình yêu lãng mạn, một tình cảm u uẩn, yêu trong trạng thái phức tạp, yêu trong dần vật, khổ đau vì sự nghiêm cấm của xã hội chung quanh, vì luân lý, đạo đức.

Trên Tin Ong Sử Diệp này, không đủ đất để nói chuyện với bà nhiều hơn về quyển chuyện Vòng Tay Học Trò, mong có dịp thuận tiện. Con Ong thích quyển chuyện này vì mỗi lần đọc lại, nó mang về giông bão, ẩm ướt, mù sương của khung trời Đalat và một cuộc tình u uẩn. Con Ong có tâm sự riêng, giấu kín tận đáy lòng nên, có nỗi buồn rưng rưng, có cảm giác là lạ, mỗi khi đọc lại lá thư của học trò – Nguyễn Duy Minh gửi cho cô giáo Tôn Nữ Quỳnh Trâm:

- *“Mai cô đi rồi để lại em những lo lắng không nguôi, đầu óc trống rỗng, ý nghĩ khô khan, chữ nghĩa thiếu hụt. Biết lấy gì viết để cô hiểu và tin em yêu cô, yêu cuồng dại, yêu tha thiết, yêu với niềm lo sợ mất cô*

. . . Mai cô đi rồi để lại em với bao điều hối hận dầy vò . . .

. . . Còn em, một học trò, mà tàn ác nhất là học trò trường cô dạy, hai bàn tay trắng không biết đếm tiền, chỉ biết đánh lộn, đánh vỡ hết những gì làm mình khổ đau, với vòng tay học trò không bao giờ ôm giữ nổi đời cô”.

■ **Quý Trưởng trong ban tổ chức Trại Họp Bạn Thế Giới Hướng Đạo Việt Nam Thăng Tiến 9:**

“...*Tại sao trong lễ khai mạc trại, trong màn trình diễn trống “Về Nguồn” của nhóm La San lại thuyết giảng là: - “Nước Việt Nam ta trải dài từ Lạng Sơn đến Mũi Cà Mau”. Trong khi, người Việt Nam từ bé, ai cũng thuộc nằm lòng câu “ ... Nước Việt Nam hình chữ S, chạy dài từ Ai Nam Quan đến Mũi Cà Mau”. Xin quý trưởng giải đáp: lý do tại sao phải thay đổi “từ Ai Nam Quan” bằng “từ Lạng Sơn”? Có cái gì là lạ? có cái gì lẩn tránh? có ẩn dấu chủ đích mờ ám? Có ai đó có lập trường khác thường trong ban tổ chức trại? . . .”.*

Câu hỏi trên đã được nhiều trưởng đưa ra ngay từ buổi khai mạc trại, đến cả nhiều tuần lễ sau khi trại bế mạc, khi ai cũng đã về nhà nấy. Nhưng, cho đến hôm nay, Con Ong vẫn chưa được nghe câu trả lời. Chạy đăng câu hỏi này ở đây, một lần nữa gửi đến quý Trưởng trong ban tổ chức Thăng Tiến 9, không phải để bêu rếu, trách móc quý trưởng, chuyện đã xảy ra rồi, lời nói đã tuôn ra, không thâm hồi lại được nữa, nhưng, còn có thể cải chính và tìm hiểu nguyên do để phòng ngừa những gì có thể xảy ra trong tương lai cho Hướng Đạo Việt Nam. Nhất là nếu còn kịp để không phổ biến câu “*Nước Việt Nam ta trải dài từ Lạng Sơn đến Mũi Cà Mau*” trong những cuốn Video phát hành rộng rãi trên toàn thế giới. Bởi vì, dù Ai Nam Quan có bị tập đoàn bán nước Cộng Sản dâng hiến cho Tàu Cộng, hay có bị Tàu Cộng cưỡng chiếm, thì người dân Việt vẫn không, vẫn chưa chấp nhận bị mất, dù một tác đất. Hướng Đạo Việt Nam không thể tự mình nói ra, tự mình phổ biến, chấp nhận “*Nước Việt Nam ta trải dài từ Lạng Sơn đến Mũi Cà Mau*”. Có chăng chỉ là Hướng Đạo “Quốc Doanh”, Hướng Đạo trá hình của Cộng Sản Việt Nam.

(Xem Tiếp Trang 40)